

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 11/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Duệ và bà Nguyễn Thị Vân.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 22/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với bị cáo: **Trịnh Thị H** - sinh năm 1997, Sinh trú quán: thôn D, xã H, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Nguyễn Thị N; có chồng Nguyễn Khắc L – sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến 27/01/2022 được tại ngoại. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: xóm 7, thôn D, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1974 (có mặt)

- Anh Đỗ Đăng C – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn D, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

- Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

* *Người làm chứng:* Bà Trịnh Thị V – sinh năm 1953 (vắng mặt)

Trú tại: xóm 6, thôn D, xã H, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do công việc buôn bán thua lỗ, nợ nần, thiếu tiền tiêu sài cá nhân, do biết quy luật sinh hoạt của gia đình bà Nguyễn Thị C là bác ruột ở xóm 7, cùng thôn Dư Xá sống có một mình và buổi chiều thường ra ngoài

đồng làm đến tối mới về và biết nhà bà C có két sắt bên trong có nhiều tài sản nên nảy sinh ý định phá két sắt nhà bà C để trộm tài sản trong két. Thực hiện ý định, chiều ngày 18/01/2022 H đến nhà anh Đỗ Đăng C ở cùng thôn mượn anh Chiến 01 máy cắt cầm tay; đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 29Y3 - 390.15 mang theo máy cắt đi đến nhà bà C. Khi đến nơi, H dùng xe gần cổng rồi cầm theo máy cắt đi bộ đến cổng, thấy cổng khóa, biết nhà bà C không có ai ở nhà, quan sát không thấy ai, Hăng trèo cổng vào bên trong. Khi vào thấy cửa nhà trên mở, cửa buồng làm bằng nhôm kính thì đóng, khi mở thấy cửa khóa thì H cắm dây điện máy cắt vào ổ điện ở hiên cắt khung cửa để vào; do không biết sử dụng nên lưỡi máy cắt bị vỡ thì H dùng cán máy cắt đập vỡ kính rồi thò tay vào tháo chốt ngang, mở cửa đi vào trong buồng. Khi vào, quan sát thấy két sắt để ở giáp tường phía trong, H bỏ máy cắt xuống nền nhà dùng hai tay vật két sắt nằm ra nền nhà, rồi mở cánh tủ gỗ hai buồng thì thấy ở phía trong ngăn trên có một túi thổ cẩm, mở túi thấy bên trong có cọc tiền 3.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá thì Hăng lấy tiền cho vào túi quần rồi đóng cửa tủ lại. Sau đó, H mở cửa buồng lối đi ra hiên nhà rồi dùng hai tay kéo két sắt ra hiên dẫn xuống gian nhà kho đi ra sau nhà sát cạnh vườn nhà bà Trịnh Thị V là hàng xóm rồi quay lại lấy máy cắt và đóng cửa buồng. Tiếp đó, H đi ra cổng quan sát thấy không có ai thì trèo cổng ra ngoài, cho máy cắt vào cốp xe rồi đi xe về nhà lấy hai túi ni lông đen và tấm bìa cát tông để bọc két sắt nhằm tránh bị phát hiện. Khi quay lại, biết bà V mắt kém không nhìn rõ nên H điều khiển xe máy đi qua nhà bà V rồi đi vào vườn sang nhà bà C vắn, lặn két sắt xuống vườn rồi kéo gần vào phía sân nhà bà V. Bà V thấy tiếng động hỏi ai thì H nói dối là cháu bà Châm đến xin cây Bò Công Anh rồi nhờ bà V cùng bê két sắt hộ nhưng do két nặng nên bà V không bê được thì Hăng dắt xe lại gần, lấy hai túi ni lông bọc két sắt lại, rồi dựng két sắt lên và ngả két sắt vào giữa hai đùi mình, một tay tóm vào đuôi xe, một tay ôm két sắt nâng lên yên xe, lấy tấm bìa cát tông đặt lên trên két sắt, rồi điều khiển xe chở két sắt đến chùa Duyên Khánh, thôn Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa giấu két sắt vào khe tường bờ rào của chùa và đi về nhà cất máy cắt. Trên đường đi do lưỡi máy cắt rơi nên Hăng vớt lưỡi máy cắt ở gần chùa Duyên Khánh. Tiếp đó, H đi mượn xà cày của anh Nguyễn Văn V là thợ xây rồi quay lại chỗ giấu két để phá két sắt. H dùng xà cày phá két sắt nhưng chưa phá được do muộn nên H để lại đó đi về nhà đợi khi thuận lợi sẽ phá tiếp.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà C đi làm về phát hiện mất két sắt thì trình báo công an. Quá trình điều tra truy xét thấy nổi lên đối tượng Trịnh Thị H. Khi bị triệu tập đến làm việc thì H xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khi mở két sắt kiểm đếm bên trong có: 108.963.000 đồng, 02 dây chuyền và 04 nhẫn bằng kim loại màu vàng.

Vật chứng thu giữ: - 01 két sắt nhãn hiệu tỷ phú Group loại 130kg, kích thước (72x47x35) cm, thân màu xanh, cánh màu vàng, cạnh trên bên trái bị móp (35x6) cm, cạnh cánh cửa bị móp bong chóc sơn kích thước (34x 6,5) cm; - 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài 72 cm; - 02 tấm ni lông đen được buộc với

nhau kích thước (180x75)cm; - 01 tấm bìa cát tông màu vàng in chữ “bánh đậu xanh Hải Dương” kích thước (120x57) cm; - 01 tấm bìa cát tông màu vàng in chữ “Hộp vàng vuông” kích thước (71x43)cm; - 01 máy cắt bằng tay nhãn hiệu Mikitta màu xanh đen, chiều dài máy là 27cm. Tiền VNĐ: 111.963.000 đồng (Trong đó có 108.963.000 đồng trong két sắt và 3.000.000 đồng thu giữ của Trịnh Thị Hằng); - 02 dây chuyền, 04 nhẫn đều bằng kim loại màu vàng, trong đó có 02 nhẫn bên trong mỗi nhẫn có chữ và số “9999 1C Tâm Đại”, 02 nhẫn bên trong mỗi nhẫn có chữ và số “9999 2C Tâm Đại”; - 01 xe máy hiệu Honda SH mode màu đỏ BKS: 29Y3-390.15 và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Nguyệt. Đối với chiếc lưỡi máy cắt Hằng khai vớt tại khu vực gần chùa Duyên Khánh, CQĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Kết luận giám định giá số 488/KL-C09-P4 ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 37,50 gam đều là Vàng (Au), hàm lượng trung bình Au 99,12%; ngoài ra còn có Bạc (Ag) hàm lượng trung bình 0,74% và Đồng (Cu) 0,14%;

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn có chữ và số 9999 1C Tâm Đại có tổng khối lượng 7,49 gam đều là Vàng (Au), hàm lượng trung bình Au 99,51%; ngoài ra còn có Bạc (Ag) hàm lượng trung bình 0,40% và Đồng (Cu) 0,09%;

- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn có chữ và số 9999 2C Tâm Đại có tổng khối lượng 14,99 gam đều là Vàng (Au), hàm lượng trung bình Au 99,66%; ngoài ra còn có Bạc (Ag) hàm lượng trung bình 0,28% và Đồng (Cu) 0,06%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận:

- 01 két sắt nhãn hiệu ty phú Group loại 130kg, kích thước (72x47x35) cm, đã qua sử dụng có trị giá 1.000.000 đồng; - 1,6 cây vàng 9999 gồm 02 dây chuyền và 04 nhẫn vàng tron có trị giá 84.480.000 đồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trịnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Người bị hại đã nhận lại két sắt, nhận lại đầy đủ số tiền, vàng bị mất; đồng thời xác nhận việc bị cáo đã bồi thường

khắc phục hậu quả phần hư hỏng cửa kính và két sắt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản của mình và đều không có ý kiến gì khác.

Vật chứng còn lại là 02 tấm nilon, 02 tấm bìa các tông tịch thu hủy bỏ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại, xác nhận hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, xác nhận việc đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị mất, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với phần hư hỏng cửa buồng và két sắt; đồng thời xin HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Nguyệt) xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và bà, xác nhận việc trước đó cho bị cáo mượn xe, xác nhận việc đã nhận lại tài sản là xe cùng đăng ký xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Từ quan hệ gia đình là cháu ruột, biết rõ bà C sống một mình, trong nhà có két sắt, trong két có tài sản, bà Châm lại thường xuyên đi làm đồng buổi chiều đến tối mới về; do dịch bệnh Covid kéo dài nên công việc buôn bán thua lỗ, nợ nần nhiều nên Trịnh Thị H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong két sắt của bà C để trả nợ. Thực hiện ý định, chiều ngày 18/01/2022, Hằng chuẩn bị máy cắt sắt loại cầm tay rồi lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị C ở thôn Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội trộm cắp số tài sản của bà Châm gồm: 3.000.000 đồng trong tủ quần áo; 01 két sắt trị giá 1.000.000 đồng, trong két có 1,6 cây vàng loại 9999 trị giá 84.480.000 đồng và 108.963.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị số tài sản H đã chiếm đoạt là 197.443.000 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*). Theo qui định của pháp luật thì hành vi của H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định trật tự địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dãn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy mối quan hệ giữa người bị hại và bị cáo là bác cháu, từ việc hiểu và nắm rõ tài sản và qui luật đi lại của người bị hại, biết rõ sự sơ hở này, bị cáo lại đang trong tình trạng buôn bán, làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên đã nhất thời, bột phát nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người thân để trả nợ; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, giao nộp và khai báo nơi cất giấu tài sản trộm cắp, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại đối với phần hư hỏng kính cửa buồng và kết sắt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét việc bị cáo xin đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS mà bị cáo được hưởng. Mặt khác, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố chồng là ông Nguyễn Khắc Khôi là người có công với cách mạng, bị nhiễm chất độc hóa học, có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, hiện nay già yếu, có nhiều bệnh tật không thể tự chăm sóc bản thân, hiện tại bị cáo đang là người chăm sóc ông, ông Khôi và bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc ông, đơn đều được chính quyền địa phương xác nhận; xét bản thân bị cáo có nơi cư trú, làm việc ổn định, rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, con còn nhỏ. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vào nguyên nhân, động cơ, mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại; căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh thực tế của bị cáo và gia đình phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 65 của BLHS, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp, với hình phạt này cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung; đồng thời, đảm bảo tính chất khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 kết sắt, 1,6 cây vàng và số tiền 111.963.000 đồng đều là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C nên CQĐT đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà C, bà C đã nhận lại lại toàn bộ số tài sản này; đối với phần hư hỏng kính cửa buồng và kết sắt, bà Châm xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, nay bà không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe máy BKS: 29Y3-390.15 và đăng ký xe đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Nguyệt là mẹ đẻ của H; trước đó, bà Nguyệt cho H mượn xe này để sử dụng. Việc H sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp bà Nguyệt không biết nên không có lỗi; vì vậy, CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyệt. Bà Nguyệt đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Đối với chiếc xà cày H mượn của anh Việt, chiếc máy cắt mượn của anh Chiến để phá kết sắt. Khi cho mượn anh V, anh C đều không biết mục đích của H nên không có lỗi; vì vậy, CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho các anh. Anh Việt và anh Chiến đều đã nhận lại tài sản của mình và đều không có yêu cầu đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Vật chứng còn lại là 02 túi nilon và 02 mảnh bìa các tông cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Trịnh Thị H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (11/5/2022). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Thị H cho UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xác nhận việc người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất gồm 01 kết sắt nhãn hiệu tỷ phú Group loại 130kg, tổng số tiền 111.963.000 đồng (30.000.000 đồng trong tủ gỗ và 108.963.000 đồng trong kết sắt) và 1,6 cây

vàng (02 dây chuyền và 04 nhẫn đều là vàng 9999 để trong két sắt) và không có yêu cầu, đề nghị gì khác; đồng thời, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với phần hư hỏng kính cửa buồng và két sắt.

Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Nở đã nhận lại xe máy biển kiểm soát: 29Y3-390.15 cùng đăng ký xe, anh Đỗ Đăng Chiến đã nhận lại chiếc máy cắt, anh Nguyễn Văn V đã nhận lại chiếc xà cày là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và đều không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu đen, 02 miếng bìa các tông có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 05/5/2022.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

